VISION

Vision & Associates

LUẬT SƯ. ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ . TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 01& 02/2006

Nội dung

Thương mại và quản lý ngoại hối **2**
Các lĩnh vực khác: **7**
Tài chính 7
Thuế 7
Ngân hàng 7
Thương mại 7
Lao động 8
Giao thông 8
Xây dựng 8
Đất đai & Tài nguyên môi trường 8
Khoa học công nghệ 8
Bưu chính viễn thông 9
Điện lực 9
Thuỷ sản 9
Văn bản khác 9
Địa chỉ Liên hệ **11**

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại **www.vision-associates.com**

© 2006. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Thương mại và quản lý ngoại hối

Hoạt động của VPĐD, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thương Mại năm 2005

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Bộ Thương Mại ("BTM") đã hoàn tất Dự thảo 6 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam ("Dự Thảo 6") để phù hợp với việc áp dụng Luật Thương Mại vừa có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/01/2006.

Với mục tiêu quản lý một cách hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh và Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định mới được BTM soạn thảo chặt chẽ hơn nhiều so với Nghị định 45/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2000 ("Nghị định 45"). Sau đây là một số nội dung chính của Dự Thảo 6:

Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định dường như không thay đổi. Theo đó, đối tượng điều chỉnh sẽ bao gồm: (i) VPĐD của thương nhân nước ngoài ("VPĐD") và (ii) Chi nhánh của thương nhân nước ngoài hoạt động thương mại hàng hóa ("Chi nhánh"). Các VPĐD và Chi nhánh hoạt động trong các lĩnh vực đặc thù như pháp lý, ngân hàng, bảo hiểm, được điều chỉnh bởi những luật khác và VPĐD, Chi nhánh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập tại Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Quy trình cấp phép

So với quy định hiện hành, điều kiện để thành lập VPĐD, Chi nhánh, theo Dự Thảo 6, là khó hơn. Theo Dự thảo 6, thương nhân nước ngoài đã hoạt động không dưới 01 năm có thể thành lập VPĐD và nếu đã hoạt động ít nhất 5 năm kể từ ngày thành lập hợp pháp theo pháp luật của nước sở tại có thể thành lập chi nhánh tại Việt Nam. Trong cả hai trường hợp, giấy phép hoạt động do cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia của họ phải còn hiệu lực ít nhất 01 năm và 03 năm tương ứng cho VPĐD và chi nhánh.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận thành lập cũng sẽ phức tạp hơn nhưng chi tiết và cụ thể hơn so với Nghị định 45. Đối với VPĐD, hồ sơ bao gồm: đơn xin thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương, báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh được sự tồn tại và hoạt động thực sự của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất.

Quy định này dường như đã làm các thương nhân ở những nước mà luật không yêu cầu kiểm toán hay nộp báo cáo tài chính phải làm nhiều việc hơn. Đối với chi nhánh,

ngoài những giấy tờ nêu trên, hồ sơ đăng ký còn yêu cầu điều lệ hoạt động của chi nhánh trong đó quy định rõ phạm vi quyền hạn của đại diện hợp pháp của chi nhánh.

Không như Nghị định 45, giấy phép cho VPĐD sẽ có giá trị trong 5 năm nhưng không vượt quá thời gian còn hiệu lực của Giấy phép hoạt động của thương nhân nước ngoài. Theo chúng tôi biết thì điều khoản này nhằm mục đích ngăn ngừa tình trạng một số VPĐD tại Việt Nam tiếp tục tồn tại trong khi các thương nhân nước ngoài đã ngừng hoạt động hay VPĐD đóng cửa mà không có thông báo gì cho cơ quan cấp phép. Giấy phép sẽ được gia hạn nếu thương nhân nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau: (i) có nhu cầu tiếp tục hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức VPĐD, Chi nhánh; (ii) đang hoạt động theo pháp luật của nước nơi thương nhân đó thành lập; và (iii) không có hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam liên quan đến nội dung hoạt động của VPĐD, Chi nhánh.

Một điều đáng ghi nhận là Dự Thảo 6 đã loại bỏ một điều khoản trong các dự thảo trước đây quy định rằng Giấy phép sẽ chỉ được gia hạn nếu VPĐD hay Chi nhánh đã "thực sự hoạt động và đóng góp vào hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam". Đây là một điều khoản mơ hồ, rất khó xác định và dường như là phụ thuộc rất nhiều vào cách hiểu của cơ quan cấp phép như thế nào là một VPĐD, Chi nhánh "đã thực sự hoạt động và đóng góp vào hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam".

Hoạt động của VPĐD, Chi nhánh

Nhằm kiểm soát hoạt động của VPĐD và ngăn ngừa VPĐD thực hiện giao dịch bất hợp pháp tại Việt Nam, theo Dự thảo 6, người đại diện theo pháp luật của một VPĐD, Chi nhánh của thương nhận nước ngoài không được đồng thời là Trưởng VPĐD hay Giám đốc Chi nhánh tại Việt Nam; người đại diện theo pháp luật của thương nhân nước ngoài để ký kết hợp đồng mà không cần ủy quyền bằng văn bản của thương nhân nước ngoài; người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Do đó, trong trường hợp Trưởng đại diện có thẩm quyền thực thi, hay sửa đổi hợp đồng, cần phải có văn bản uỷ quyền thực thi và sửa đổi đó. Sự uỷ quyền này sẽ cho phép người Trưởng đại diện tiến hành hợp đồng thay mặt cho người thương nhân nước ngoài.

Một điểm đáng ghi nhận trong Dự Thảo 6 là Dự Thảo đã bãi bỏ “Danh mục hàng hoá Chi nhánh thương nhân nước ngoài được phép kinh doanh tại Việt Nam” đã được đề cập đến trong các dự thảo trước đây bởi lẽ với Danh mục này thì chỉ có thương nhân nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực được nêu tại Danh mục mới được phép thành lập Chi nhánh tại Việt Nam. Việc bãi bỏ Danh mục này, nếu được thông qua, sẽ khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thương nhân nước ngoài thành lập công ty tại Việt Nam.

Tuy nhiên, Dự Thảo cũng giao cho Bộ trưởng Bộ Thương mại công bố các lĩnh vực mà thương nhân nước ngoài được thành lập Chi nhánh theo các Điều ước quốc tế mà Việt

Nam là thành viên và lộ trình thực hiện cam kết trong các Điều ước quốc tế đó. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, ngay cả các công ty có vốn đầu tư nước ngoài cũng không được tự do mua bán hàng hóa mà chỉ được quyền phân phối những loại hàng hóa theo lộ trình được quy định tại hiệp định song phương mà Việt Nam đã ký kết.

Xử lý Vi phạm

Dự Thảo 6 cũng quy định việc xử lý vi phạm hành chính của thương nhân nước ngoài, VPĐD, Chi nhánh về hoạt động của VPĐD, Chi nhánh tại Việt Nam. Theo đó, nếu thương nhân nước ngoài, VPĐD, Chi nhánh, vi phạm một trong những hành vi sau đây, tuỳ mức độ vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập VPĐD, Chi nhánh: không hoạt động trong thời hạn quy định sau khi được cấp Giấy đăng ký thành lập; không thực hiện báo cáo định kỳ về hoạt động của VPĐD, Chi nhánh với cơ quan cấp Giấy đăng ký; không chính thức đi vào hoạt động trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký thành lập; c) Không báo cáo định kỳ về hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong 2 năm liên tiếp; hoạt động không đúng chức năng của Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo quy định của pháp luật.

Theo dự kiến, Nghị định này sẽ được ban hành trước tháng sáu năm 2006 và thay thế Nghị định 45. Đối với các VPĐD, Chi nhánh đã được thành lập trước ngày Nghị định có hiệu lực vẫn được tiếp tục hoạt động theo đúng nội dung quy định trong giấy phép đã cấp và phải làm thủ tục cấp lại Giấy đăng ký thành lập VPĐD, Chi nhánh trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực. /.

Pháp lệnh mới nâng cao vị thế của Đồng Việt Nam

Nguyễn Thị Thu Hà

Ngày 13 tháng 12 năm 2005, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh Ngoại hối ("Pháp lệnh") nhằm giải quyết những bất cập trong hệ thống các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành, tăng cường hiệu lực của quản lý nhà nước về ngoại hối, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện các cam kết của Việt Nam trong lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc thông qua Pháp lệnh không chỉ khẳng định và nâng cao vị thế của đồng tiền Việt Nam mà còn tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo lợi ích hợp pháp cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động ngoại hối.

Pháp lệnh bao gồm 10 chương và 46 điều, sẽ có sẽ có hiệu lực pháp lý vào ngày 01 tháng 06 năm 2006. Pháp lệnh quy định về hoạt động ngoại hối của tổ chức, cá nhân là người cư trú, không cư trú tại Việt Nam và các đối tượng khác có liên quan đến hoạt động ngoại hối.

So với các quy định pháp luật trước đây về quản lý ngoại hối như Nghị định số 63/1998/NĐ-CP, Nghị định số 131/2005/NĐ-CP, Nghị định số 90/1998/NĐ-CP của Chính phủ, về vay và trả nợ vay nước ngoài (Bộ Tài Chính chủ trì soạn thảo) và Nghị định số 17/2001/NĐ-CP, về Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo)- Pháp lệnh không những đã thể hiện sự nhất thể hóa các quy định pháp luật trong quản lý ngoại hối mà còn có những sửa đổi và bổ sung thực sự tiến bộ, khắc phục được những bất cập trong các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành, đánh dấu bước phát triển mới, tiến bộ hơn của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này.

Điểm tiến bộ đáng kể trong Pháp lệnh thể hiện ở cơ chế quản lý ngoại hối theo hướng tự do hóa các giao dịch vãng lai về ngoại tệ - một xu hướng chung trong điều kiện thị trường tài chính, ngoại hối phát triển. Tự do hóa các giao dịch vãng lai được quy định tại Điều VIII, Điều lệ Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và cũng được xem là một trong những điều kiện tiên quyết để Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Giao dịch vãng lai theo quy định của Pháp lệnh được hiểu là giao dịch của người cư trú và không cư trú không vì mục đích chuyển vốn. Ví dụ như giao dịch thanh toán liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, vay tín dụng và vay ngân hàng ngắn hạn, các khoản chuyển tiền một chiều như chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho các mục đích du lịch, học tập, chữa bệnh. Với các quy định trong Pháp lệnh ngoại hối, tất cả các giao dịch thanh toán và chuyển tiền đối giao dịch vãng lai giữa người cư trú và người không cư trú như nói ở trên sẽ được tự do thực hiện.

Nguyên tắc tự do hóa các giao dịch vãng lai trong Pháp lệnh được thể hiện trên cơ sở (i) tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo quyền của người cư trú, người không cư trú được mua ngoại tệ tự do tại các ngân hàng được phép để đáp ứng cho các nhu cầu thanh toán, chuyển tiền hợp pháp thuộc giao dịch vãng lai và các quyền được cất trữ, mở tài khoản ngoại tệ và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho các nhu cầu hợp pháp, và (ii) đảm bảo cho đồng Việt Nam được tự do chuyển đổi với các giao dịch vãng lai.

Đồng thời, Pháp lệnh cũng bãi bỏ các chế độ cấp phép (mua, chuyển, mang ngoại tệ trước đây do Ngân hàng Nhà nước cấp) và thay thế bằng cơ chế kiểm soát chứng từ do các ngân hàng được phép thực hiện, tức là giao dịch sẽ được tiến hành trên cơ sở các chứng từ chứng minh nhu cầu ngoại tệ như giấy báo học phí, chi phí du lich, tiền khám bệnh v.v). Bên cạnh đó, khả năng hạn mức tiền mặt ngoại tệ không phải khai báo khi xuất cảnh quy định trong các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh đang được xem xét nâng lên đến 10.000 USD, thay thế cho mức hiện tại là 7.000 USD vừa mới được tăng lên từ mức 3.000 USD trước đây.

Tuy nhiên, cần khẳng định rằng chúng ta tự do hóa giao dịch vãng lai về ngoại tệ chứ không phải tự do hóa tiêu tiền nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam. Bằng việc dành một chương riêng quy định về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, Pháp lệnh được đánh giá là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao vị thế và tính chuyển đổi của đồng Việt Nam, từng bước hạn chế đô la hóa trên lãnh thổ Việt Nam thông qua một loạt các quy định như:

(i) nghiêm cấm triệt để các giao dịch, niêm yết, định giá, thông báo giá, quảng cáo bằng ngoại tệ giữa các tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam (trừ các giao dịch với các tổ chức tín dụng được phép và các cửa hàng miễn thuế nhằm bảo vệ chủ quyền tiền tệ trên lãnh thổ Việt Nam);
(ii) hạn chế đến chấm dứt việc các tổ chức tín dụng được cung cấp dịch vụ thu ngoại tệ tại Việt Nam;
(iii) quy định cụ thể về việc mở và sử dụng tài khoản, sử dụng ngoại tệ tiền mặt, thẻ thanh toán và các đồng tiền ở khu vực biên giới;
(iv) quy định về quyền và phạm vi sử dụng ngoại tệ tiền mặt của cá nhân.

Nhà nước cũng tạo điều kiện để người dân có tài sản hợp pháp được cất giữ dưới nhiều hình thức khác nhau. Điều 8 của Pháp lệnh cũng quy định rõ ngoại tệ của người cư trú là cá nhân ở Việt Nam thu được từ các khoản chuyển tiền một chiều được sử dụng cho mục đích cất giữ, mang theo người, gửi vào tài khoản ngoại tệ mở tại tổ chức tín dụng được phép hoặc bán cho tổ chức tín dụng được phép. Trường hợp là công dân Việt Nam thì được gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép và không cần quy đổi ra tiền Việt Nam đồng. Tuy nhiên, khi tiêu tiền trên lãnh thổ Việt Nam, cho những hoạt động không được phép sử dụng ngoại tệ, phải tiêu bằng đồng Việt Nam. Quy định như vậy cũng phù hợp với xu hướng chung của nhiều nước trên thế giới.

Đối với các doanh nghiệp, tự do hóa các giao dịch vãng lai và việc mở cửa dần thị trường vốn sẽ có ý nghĩa hơn trong hoạt động đầu tư. Về vấn đề này, Pháp lệnh cũng ghi nhận các nội dung quan trọng như mở rộng đối tượng được vay vốn nước ngoài bao gồm cả cá nhân; quy định cụ thể các đối tượng và điều kiện để cho vay ra nước ngoài; các quy định về thu hồi nợ nước ngoài, đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; các quy định về phát hành chứng khoán trong và ngoài nước làm cơ sở để doanh nghiệp Việt Nam niêm yết, bán cổ phiếu ở nước ngoài và để các công ty nước ngoài niêm yết bán cổ phiếu tại Việt Nam.

Ngoài ra, Pháp lệnh còn quy định về thị trường ngoại tệ và cơ chế tỷ giá hối đoái, quản lý xuất nhập khẩu vàng, về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, về hoạt động cung cấp ngoại hối của các tổ chức tín dụng và các biện pháp đảm bảo an toàn. Cơ chế tỷ giá đồng Việt Nam sẽ được xác định trên cơ sở cung cầu ngoại tệ trên thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước thực hiện mua bán ngoại tệ trong nước để thực hiện của chính sách tiền tệ quốc gia.

Để thi hành có hiệu quả Pháp lệnh, hy vọng trong thời gian tới Chính phủ sẽ sớm ban hành các văn bản dưới luật như Nghị định, Thông tư để hướng dẫn và giải thích cụ thể hơn, giúp các quy định của Pháp lệnh thực sự đi vào cuộc sống, đáp ứng nhu cầu thực tế và yêu cầu của quản lý nhà nước.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Ngày 15/12/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 114/2005/TT-BTC, hướng dẫn về kiểm tra sau thông quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;
- Ngày 19/12/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2005/TT-BTC, hướng dẫn việc quản lý và xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi dự án kết thúc;
- Ngày 30/12/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 120/2005/TT-BTC, về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP, ngày 14/11/2005, của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Ngày 30/12/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 5257/QĐ-BTC công bố danh sách tổ chức định giá được phép cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp đợt 1/2006;
- Quyết định số 01/2006/QĐ-BTC, ngày 05/01/2006, của Bộ Tài chính về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước.

Thuế

- Thông tư số 113/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Ngân hàng

- Thông tư số 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2001/NĐ-CP, và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân;
- Ngày 10/01/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2006/NĐ-CP, về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thương mại

- Quyết định số 03/2006/QĐ-BTM ngày 13/01/2006 của Bộ Thương mại về lượng hạn ngạch thuế quan đối với hàng nhập khẩu năm 2006;
- Ngày 23/01/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế.

Lao động

- Ngày 06/01/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2006/NĐ-CP, quy định mức lương tối thiểu đối với lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Giao thông

- Quyết định số 70/2005/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2005 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra hàng hải.
- Quyết định số 72/2005/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2005 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Xây dựng

- Ngày 03/01/2006, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định 01/QĐ-BXD về kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2006 của ngành xây dựng;
- Ngày 05/01/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2006/NĐ-CP quy định về quản lý và thực hiện dự án khu đô thị mới.

Đất đai & Tài nguyên môi trường

- Ngày 24/01/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2006/NĐ-CP quy định về việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất;
- Ngày 27/01/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định 17/2006/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP, về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT, ngày 23/01/2006, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP, ngày 27/12/2005, của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

Khoa học công nghệ

- Thông tư số 21/2005/TT-BKHCN, ngày 26/12/2005, của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về chính sách khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 170/2004/NĐ-CP và 200/2004/NĐ-CP.

Bưu chính viễn thông

- Ngày 09/01/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/2006/QĐ-TTg thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam.
- Ngày 07/02/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32/2006/QĐ-TTg, về việc phê duyệt quy hoạch phát triển viễn thông và Internet Việt Nam đến năm 2010.

Điện lực

- Ngày 30/12/2005, Bộ Công nghiệp đã ban hành Quyết định số 42/2005/QĐ-BCN, về việc ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển điện lực;
- Ngày 26/01/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt lộ trình, các điều kiện hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam.

Thuỷ sản

- Quyết định số 10/2006/QĐ-TTg, ngày 11/01/2006, của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thuỷ sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Văn bản khác

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2005/NĐ-CP, ngày 27/12/2005, về việc đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 161/2005/NĐ-CP, ngày 27/12/2005, về việc quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Ngày 25/01/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 07/2006/QĐ-BTC, về việc phát hành trái phiếu chính phủ đợt IV năm 2006 để đầu tư một số công trình giao thông, thuỷ lợi quan trọng của đất nước;
- Ngày 08/02/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2006/QĐ-TTg, về Quy chế quản lý chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.
- Thông tư số 03/2006/TT-BNV ngày 08/02/2006 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

- Ngày 18/01/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định 11/2006/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng.
- Ngày 13/02/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02/2006/TT-BKHĐT về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã.

Địa chỉ Liên hệ

Trụ sở Hà Nội
Phạm Nghiêm Xuân Bắc
Tổng Giám đốc
Phạm Minh Hải
Giám đốc Văn phòng Tư vấn
Lê Quỳnh Anh
Trưởng Văn phòng Luật
Lê Thị Kim Dung
Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội
49 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-4 934-0629 / 826-4797 - Fax: 84-4 934-0631
E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM
Đặng Thế Đức
Giám đốc Văn phòng TP HCM

Phòng 8A1, Tầng 8, Toà Nhà Hán Nam
65 Nguyễn Du, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 84-8 823-6495 / 823-6501 - Fax: 84-8 823-6496
E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com